

PHẦN I. ĐỌC- HIỂU (6.0 điểm)

Em hãy đọc ngữ liệu sau và trả lời các câu hỏi:

Mạc Đĩnh Chi vốn thông minh hơn người. Vì văn hay chữ tốt, ông được Chiêu Quốc vương Trần Ích Tắc nhận làm môn đồ, chu cấp cho ăn học. Tháng 3, năm Giáp Thìn (1304), vua Trần Anh Tông đã cho mở khoa thi Thái học sinh để tìm kiếm nhân tài. Kỳ thi đó lấy đỗ được bốn mươi bốn người. Mạc Đĩnh Chi đỗ Trạng nguyên, được sung làm Nội thư gia. Dù vậy, Mạc Đĩnh Chi lại có hình dáng thấp bé, vua Trần Anh Tông thường chê ông xấu. Mạc Đĩnh Chi đã làm bài phú “Ngọc tỉnh liên phú” có nghĩa là “Sen trong giếng Ngọc” để tự nói mình. Vua Trần Anh Tông xem xong, không ngớt lời khen ngợi.

Khi đảm nhận chức Nội thư gia, Mạc Đĩnh Chi phụng mệnh đi sứ sang Trung Quốc. Nhà Nguyên có ý xem thường ông vì ngoại hình. Một hôm, quan Tể tướng cho mời ông vào phủ. Trong phủ có treo một bức tranh mỏng thêu con chim sẻ vàng đỗ cành trúc. Mạc Đĩnh Chi giả vờ nhận lầm con chim ấy là thật, vội nhảy tới chụp bắt. Cả triều thần nhà Nguyên cùng cười ồ cho ông là quê mùa. Ông liền kéo bức tranh xuống và xé nát. Mọi người lấy làm lạ, hỏi lý do. Ông đáp: “Theo chỗ tôi biết, cổ nhân chỉ vẽ tranh mai – tước, chớ chưa bao giờ vẽ tranh trúc – tước. Vì trúc là biểu tượng của mẫu người quân tử, chim sẻ là biểu tượng của bọn tiểu nhân. Nay bức tranh này lại thêu trúc – tước, tức là đã đem tiểu nhân đặt lên trên quân tử. Tôi sợ rằng làm như vậy rồi đạo của tiểu nhân sẽ mạnh, đạo của quân tử sẽ bị suy. Bởi vậy tôi xin thánh triều trừ khử đi”. Lúc này, tất cả đều phải khâm phục tài năng của ông.

Một lần nọ, vào tiền triều vua Nguyên, đến khi vào chầu gặp người nước ngoài dâng quạt, vua Nguyên sai làm bài vịnh. Mạc Đĩnh Chi cầm bút viết xong ngay, hoàng đế nhà Nguyên xem xong rất khen ngợi. Kể từ đó, triều Nguyên càng thêm thán phục, phong ngài là “Lưỡng quốc trạng nguyên”.

- 1. (1.5 điểm)** Văn bản được viết theo thể loại nào? Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì? Xác định ngôi kể?
- 2. (1.0 điểm)** Hãy tóm tắt nội dung của văn bản trong 3-5 câu.
- 3. (1.0 điểm)** Ghi lại chi tiết cho thấy Mạc Đĩnh Chi là người có tài ?
- 4. (1.5 điểm)** Những nét tính cách nào của Mạc Đĩnh Chi được thể hiện qua câu chuyện trên? Em học được điều gì từ nhân vật Mạc Đĩnh Chi?
- 5. (1,0 điểm)** Nêu suy nghĩ của em về chi tiết mà mình ấn tượng nhất đối với nhân vật trong truyện.(Trình bày khoảng 3- 5 câu)

PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)

Viết bài văn phân tích bài thơ sau:

Vọng nguyệt (Ngắm trăng)

Hồ Chí Minh

Phiên âm

*Ngục trung vô tửu diệc vô hoa,
Đối thử lương tiêu nại nhược hà?
Nhân hướng song tiền khán minh nguyệt,
Nguyệt tòng song khích khán thi gia.*

Dịch thơ

*Trong tù không rượu cũng không hoa,
Cảnh đẹp đêm nay khó hững hờ.
Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ,
Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ.*
(Nam Trân dịch)

----- Hết -----

HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I MÔN: NGỮ VĂN 8
NĂM HỌC: 2025-2026

MÃ ĐỀ: 01

PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)		
Câu	Đáp án	Biểu điểm
1- 1.5đ	-Thể loại: Truyện LS -PTBD: Tự sự -Ngôi kể: thứ 3	<i>0,5đ</i> <i>0,5đ</i> <i>0,5đ</i>
2- 1.0đ	- HS có thể tóm tắt theo nhiều cách khác nhau nhưng vẫn phải đảm bảo được nội dung câu chuyện. + Truyện kể về nhân vật Mạc Đĩnh Chi. Ông là người có tài năng và trí thông minh xuất chúng. Tài năng của ông đã được khẳng định trước nhà vua và quần thần thông qua bài phú do chính ông sáng tác “ Ngọc tỉnh liên phú”. Không những vậy, ông còn thể hiện tài năng của mình khi đi sứ sang Trung Quốc, khiến nhà Nguyên khâm phục, hết lời khen ngợi và phong ông là “ Lưỡng quốc trạng nguyên”.	<i>1.0đ</i>
3- 1.0đ	Những chi tiết cho thấy Mạc Đĩnh Chi là người có tài : - Đỗ trạng nguyên thời vua Trần Anh Tông. - Khẳng định phẩm giá, tài năng của mình trước Vua và quần thần Bằng bài thơ “ Hoa sen trong giếng ngọc”. - Được nhà Nguyên phong là “ Lưỡng quốc trạng nguyên”.	<i>1.0 đ</i>
4- 1.5đ	Những nét tính cách của Mạc Đĩnh Chi: - Ông là người chăm chỉ, thẳng thắn, khẳng khái, chính trực. - Em học được từ Ông : + Học tập là con đường dẫn đến thành công + Chăm chỉ, nỗ lực sẽ đạt được thành tựu + Ngoại hình không phải là rào cản để tiếp cận tri thức.	<i>1.5 đ</i> <i>0.5đ</i> <i>1.0đ</i>
5- 1.0đ	HS nêu chi tiết mình ấn tượng và nêu lí do thuyết phục.(Chi tiết Mạc Đĩnh Chi làm bài phú “ Hoa sen trong giếng ngọc”.....)	<i>1.0 đ</i>
PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)		
a.	<i>Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận văn học</i> Mở bài giới thiệu được tác giả và bài thơ. Thân bài phân tích được những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật. Kết bài khẳng định vị trí và ý nghĩa của bài thơ.	<i>0.25</i>

b.	Xác định đúng yêu cầu của đề: Phân tích bài thơ “Ngắm trăng của Hồ Chí Minh.	0.25
c.	Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:	3.0
	<p>(1) Mở bài: Giới thiệu ngắn gọn về bài thơ, tác giả; nêu ý kiến chung về bài thơ</p> <p>(2) Thân bài:</p> <p>* Nêu hoàn cảnh sáng tác của bài thơ. → Từ hoàn cảnh sáng tác làm nổi bật lên được vẻ đẹp của bài thơ.</p> <p>* Phân tích từng câu thơ:</p> <p>a. 2 câu thơ đầu: Hoàn cảnh ngắm trăng của Bác</p> <p>- Hoàn cảnh ngắm trăng của Bác: + Thời gian: nửa đêm + Không gian: trong tù, nơi chỉ có 4 bức tường tối tăm và xiềng xích. + Điều kiện: “vô tửu diệc vô hoa” (không rượu cũng không hoa) ⇒ Hoàn cảnh đặc biệt thiếu thốn, gian khổ nhưng dường như Bác đã quên đi hoàn cảnh và thân phận tù nhân của mình mà thoải mái đứng ngắm trăng, làm thơ.</p> <p>- Tâm trạng của Bác trước cảnh trăng “khó hững hờ”: + Câu thơ thứ 2 là một câu hỏi tu từ, thể hiện tâm trạng bối rối, xao xuyến trước cảnh đẹp ngoài song sắt.</p> <p>b. 2 câu thơ cuối: Sự giao hòa giữa người nghệ sĩ và trăng</p> <p>- Tình yêu thiên nhiên đến say mê của Bác: + Qua song sắt nhà tù, Bác vẫn cảm nhận được vẻ đẹp tuyệt vời của thiên nhiên, của ánh trăng. Xiềng xích nhà tù chỉ có thể trói được thân thể Bác chứ không thể ngăn được tâm hồn thi nhân bay đến với thiên nhiên rộng lớn. + Hai câu thơ 3, 4 đối nhau: Mỗi câu thơ chia làm 3, 1 bên là “nhân” (chỉ thi nhân), 1 bên là “nguyệt” (trăng), và ở giữa là song sắt nhà tù. Cấu trúc đối này đã vẽ ra hoàn cảnh thực tại (song sắt nhà tù chia rẽ người và trăng), → Sự giao hòa giữa thi nhân với ánh trăng, với thiên nhiên trong mọi hoàn cảnh.</p> <p>- Phong thái ung dung, ý chí, nghị lực kiên cường của người chiến sĩ cách mạng: + Bác vẫn ngắm trăng, vẫn hòa mình vào thiên nhiên dù tay chân đang bị kìm kẹp bởi xiềng xích. + Hình ảnh Bác hướng về ánh trăng qua song sắt nhà tù đã cho thấy dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, Bác vẫn luôn đau đáu hướng về bầu trời tự do, về tương lai tươi sáng của đất nước. → Ánh trăng ấy hay chính là ánh sáng hi vọng mãnh liệt của một người chiến sĩ cách mạng một lòng muốn giải phóng dân tộc.</p> <p>c. Khái quát chung</p> <p>- Thể thơ thất ngôn tứ tuyệt giản dị, ngắn gọn mà hàm súc. - Nghệ thuật đối, nhân hóa trăng như người bạn tri âm tri kỉ → Chất chiến sĩ và thi sĩ hòa hợp tạo nên tâm hồn Bác. → Hiện thực của cuộc kháng chiến chống Pháp đầy gian khổ. → Tâm hồn yêu thiên nhiên gắn với lòng yêu nước của Bác. → Thể hiện phong thái ung dung, lạc quan cách mạng của Bác.</p> <p>(3) Kết bài: Khẳng định vị trí và ý nghĩa của bài thơ.</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>1.0</p> <p>1.0</p> <p>0.25</p>
d.	Chính tả, ngữ pháp: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	0.25

e.	<i>Sáng tạo: Diễn đạt sáng tạo, sinh động, giàu hình ảnh, có giọng điệu riêng.</i>	0.25
	<p>* Lưu ý:</p> <p>- Trên đây chỉ là một số gợi ý chung. Khi chấm giáo viên cần căn cứ vào bài làm thực tế của Hs, có trao đổi thảo luận tại tổ nhóm chuyên môn để đánh giá cho điểm linh hoạt, phù hợp với thực tế.</p> <p>- Điểm toàn bài được làm tròn theo quy định hiện hành.</p>	

Ban giám hiệu

TTCM duyệt

Người ra đề

Đỗ Thị Thu Hương

Nguyễn Thu Phương

Nguyễn Minh Ngọc

